

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147/2024/HS-ST
Ngày: 17/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Phước Trinh;
- Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Hoàng T, sinh năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số G, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1972 và bà Hoàng Yến N, sinh năm 1979; anh, chị, em ruột gồm có 04 (Bốn) người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/01/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Tô Kiều D, sinh năm 1965;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 83 đường Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở: Ấp Chợ, xã Tân Phú Trung, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 18/01/2024 Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra trên đường N, khi đến trước nhà Số D đường N thuộc ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Vũ Hoàng T đang điều khiển xe gắn máy biển số 51P5-9942 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an, T dùng tay trái ném 01 đoạn ống nhựa chứa tinh thể không màu xuống đất nhưng bị Công an phát hiện thu giữ. T khai nhận đây là ma túy đá mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng để sử dụng. Công an xã T, huyện C lập biên bản bắt người quả tang đối với T.

Trước đó, khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe gắn máy biển số 51P5-9942 đi từ nhà thuộc ấp C, xã T, huyện C đến khu vực đường T thuộc Ấp C, xã P, huyện C gặp người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua ma túy với giá 200.000 đồng cầm trên tay trái. Khi điều khiển xe về nhà đến Số D đường N, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không thụ giữ gì.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với T dương tính (+) với ma túy tổng hợp.

Tại Bản kết luận giám định số 1600/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng K Công an Thành Phố H kết luận: Tinh thể không màu trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Vũ Hoàng T và hình dấu Công an xã T, huyện C được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1517g (Không phải một năm một bảy gam), loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKS.CC ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Vũ Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo; đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; giữ nguyên quan điểm truy tố; luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Hoàng T mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 517/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe máy hiệu Yamaha, biển số 51P5-9942, qua điều tra xác minh chiếc xe này bị cáo mượn của bà Tô Kiều D (Sinh năm 1965 ngụ tại ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) để đi công việc. Bà D không biết bị cáo dùng xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1371/QĐ-ĐCSMT ngày 06/4/2024 trả lại cho bà D nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và trở thành một người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 18/01/2024 tại trước nhà Số D đường N, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Vũ Hoàng T có hành vi tàng trữ 01 đoạn ống nhựa chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1517 (không phải một năm một bảy) gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Hoàng T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Vũ Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phạm tội do cố ý. Hơn nữa, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần trong công cuộc đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 517/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe máy hiệu Yamaha, biển số 51P5-9942, qua điều tra xác minh thuộc sở hữu của bà Tô Kiều D (Sinh năm 1965 ngụ tại ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 18/01/2024, bị cáo mượn xe của bà D để đi công việc; bà D không biết bị cáo dùng xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1371/QĐ-ĐCSMT ngày 06/4/2024 trả lại cho bà D, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo T chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hoàng T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 517/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên.

Vật chứng được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 102/PNK ngày 08/4/2024 và Lệnh nhập kho vật chứng số 508/LNK-ĐCSMT ngày 06/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Hoàng T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thạch Vũ